

SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

DAKAR S3 LEATHER

DAKARS3LEA

Giày an toàn da thoáng khí và đầ y đủ

DAKAR S3 LEATHER là l ự ợn g cao có đế chư ố ợ trn g tắc tính ch ố n g tĩnh điệ n và kháng dầu. Nó có phần trên bằn g da thoáng khí, phần chân có th i và thá năng hấp thụ năng l ự ợn g ở gót chân và t o s n .



BRN

Những vật liệu cao cấp hơn ựa điển Da ng	
lót bên trong i tái chế lưới	
trong Đ ệm chân SJ làm từ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)	
iữa đế g	Thép
ngoài Đ	PU / PU
u Đứng đầ	Thép
i Loạ	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 36-47 / UK 3.5-12.0 / US 4.0-13.0 JPN 22.5-31 / KOR 235-310
ng lượng thép	0.764 kg
ẩn hiệu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

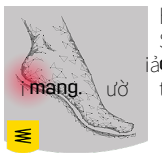




chống tĩnh điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điệ tích tiphaấy ms bảo rằng chúng ợ t cách hiệu rê ên100 kiloOhm và 1 GigaOhm



Mặt trên bằng da thoáng khí
Da tự nhiên ợ các ứng dụng linh hoạt



hấp thụ gót chân
Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân ả m ày hoặc chạy lên cơ mang. ời thể ng



ế ngoài không đánh dấ
ế ngoài không trên mặt đất



& nhiên
ế ngoài có khả năng và nhiên



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi ở cao và ẩm ướt hoặc có bùn. Những đôi giày này cũng bảo vệ nguy cơ chấn thương đế và nghiền nát bàn chân.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp n:

Biên t ập , Hoá h ọ c , Xây dự n g, Ngành công n ghiệ p , hậ

ường: **Môi** t

rư ờn g môi khô, môi ẩm hoặc ướt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phương pháp phù hợp. Không sử dụng

K

	Sự miêu t ả	EN ISO 20345	ết quả	đơn vị đo lường
Những vật liệu đàn hồi cao cấp hơn				
	Top: khả năng thấm hơi nước	? 0.8	2.1	mg/cm/giờ
	Top: hiệu suất hơi nước	? 15	18.3	mg/cm2
ót bên trong	i tái chế			
	Lớp lót: thấm hơi nước	? 2	49.8	mg/cm/giờ
	lót: hiệu suất hơi nước	? 20	398.8	mg/cm2
rong	Đ ệ m chân SJ làm t ừ mút tái chế (96% vật liệu tái chế)			
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ ướt) (chu kỳ)	25600/12600	25600/12600	chu kỳ
goài	Đ PU / PU			
	Ch ố n trượt (mài mòn) ế ngoài (	? 150	87	mm
	a đế ngoài SRA gót chân	? 0.28	0.30	ma sát
	a đế ngoài SRA Phầ t g	? 0.32	0.32	ma sát
	a đế ngoài SRB gót chân	? 0.13	0.14	ma sát
	ế ngoài SRB phần g	? 0.18	0.18	ma sát
	ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	50.2	megaohm
	ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
	Hấp thụ năng l ượ g gót chân ủ	? 20	27	J
Đ ứ n g đầ	Thép			
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
	Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	16	mm
	Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	17	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi không có thể có và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

	Sự miêu t ả	ết quả	đơn vị đo lường
i CO phát thả			
	V ật l iệu	10.89	kg
	Bao bì	0.13	kg
	ất Sản x u	1.90	kg
	Chuyên ch ở	0.26	kg
		13.18 kg CO2/ cặp	

	Sự miêu t ả	ết quả	K
ệ vật l Tiệ tái ch ế			
	Product	6%	
	Bao bì	99%	

Tính toán CO2:
Các giá trị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.
Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com